

Listening Worksheet: Culture and Travel

Name: _____ Class: _____ Date: _____



Listen carefully. In **Part A**, circle the word you hear. In **Part B**, read the correct word aloud. In **Part C**, choose the correct Vietnamese meaning.



Part A. Listen and choose the correct word.



Part B. Read again and practice the pronunciation.

18 key words

1. country 	2. accomplishment 	3. traditions 	4. identity 	5. accent 	6. treat
7. experiences 	8. attend 	9. graduated 	10. quit 	11. record 	12. experience
13. customs 	14. values 	15. local 	16. similarities 	17. differences 	18. belief

1	country	10	quit
2	accomplishment	11	record
3	traditions	12	experience
4	identity	13	customs
5	accent	14	values
6	treat	15	local
7	experiences	16	similarities
8	attend	17	differences
9	graduated	18	belief

No.	Sentence (Listen and choose the correct word)	Your answer
1	She has travelled to every (country / tradition) on Earth.	☐
2	That's quite an (accomplishment / accent)!	☐
3	Her parents were from Uganda, and she was raised with Ugandan (traditions / values).	☐
4	Does she see herself as American or Ugandan? It is a question about her (identity / belief).	☐
5	In Uganda, some people hear her North American (accent / custom).	☐
6	Some people (treat / attend) her differently.	☐
7	Her cross-cultural (experiences / similarities) growing up made her interested in traveling.	☐
8	She moved to New York to (attend / quit) university.	☐
9	When she (graduated / recorded) in 2005, she moved back to Detroit for work.	☐
10	She later decided to (quit / attend) her job and move to Japan.	☐
11	She wanted to set a new (record / custom) by visiting every country.	☐
12	She wanted to have some kind of cultural (experience / identity) in every country.	☐
13	She wanted to learn about people's lives, their (customs / differences), and their traditions.	☐
14	She wanted to learn about their (values / accents), too.	☐
15	In South Sudan, she spent time with the (local / similar) people.	☐
16	If you travel a lot, you see more (similarities / differences) among people.	☐
17	You also notice some (differences / accomplishments) between cultures.	☐
18	She says that this has always been her (belief / country), too.	☐



Part C. Choose the correct meaning.

No.	Word	Meaning (Chọn nghĩa đúng)
1	country	A. đất nước B. giọng nói C. truyền thống
2	accomplishment	A. phong tục B. thành tựu C. niềm tin
3	traditions	A. truyền thống B. địa phương C. kỷ lục
4	identity	A. trải nghiệm B. bản sắc C. giá trị
5	accent	A. giọng nói B. sự khác biệt C. đối xử
6	treat	A. theo học B. đối xử C. tốt nghiệp
7	experiences	A. trải nghiệm B. đất nước C. phong cách giao tiếp
8	attend	A. tham dự / theo học B. bỏ việc C. hiếu khách
9	graduated	A. tôn trọng người lớn tuổi B. tốt nghiệp C. sự giống nhau
10	quit	A. bỏ / nghỉ B. thành tựu C. truyền thống
11	record	A. bản sắc B. giọng nói C. kỷ lục
12	experience	A. truyền thống B. trải nghiệm C. người địa phương
13	customs	A. phong tục B. niềm tin C. công việc
14	values	A. cách chào hỏi B. giá trị C. đất nước
15	local	A. địa phương B. khác biệt C. tốt nghiệp
16	similarities	A. sự giống nhau B. món ăn C. đối xử
17	differences	A. sự khác biệt B. phong tục C. thành tựu
18	belief	A. kỷ lục B. niềm tin C. giọng nói